TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1); Địa chỉ: Số 9 đường Phú Hòa, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Thị D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986, nơi sinh: Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là thôn H, xã T, tỉnh Điện Biên); nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh H (đã mất) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1945; chồng Nguyễn Văn H1 (đã ly hôn) và con Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 26/12/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 26/12/2024, tại cửa số 02 ga đi trong nước – Cảng hàng không quốc tế T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, khi thực hiện thủ tục cho hành khách chuyến bay J từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Điện Biên của hãng hàng không V, ông Nguyễn Trường A – nhân viên An ninh hàng không tiến hành kiểm tra và phát hiện Hoàng Thị D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ bên trong hộ chiếu của D 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra**,** Hoàng Thị D khai nhận: Từ năm 2019, D làm việc tại Campuchia và thường xuyên đi lại giữa Campuchia và Việt Nam. Trong thời gian làm việc, D được một người phụ nữ Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) cho 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine để sử dụng. Do chưa sử dụng hết, ngày 19/12/2024, D mang theo gói ma túy này về Việt Nam. Đến ngày 26/12/2024, khi D đang làm thủ tục chuyến bay J từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Điện Biên của hãng hàng không V thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ gói ma túy cất giấu trong hộ chiếu.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu ghi vấn là ma túy còn lại sau giám định là 1,0655g loại Ketamine được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và chữ ký của Cán bộ điều tra (số vụ: 416/25).

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 ProMax 256GB màu trắng, số Imei 1: 355319544330405, Imei 2: 355319543207471, đã qua sử dụng, gắn sim điện thoại số 0982889334.

- 01 (một) hộ chiếu Việt Nam mang tên Hoàng Thị D số C8089663.

Theo Kết luận giám định số 854/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2785g (một phẩy hai bảy tám năm gam), loại Ketamine.

Tại Bản cáo trạng số 98/CTr-VKS-TB ngày 09 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Hoàng Thị D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đồng thời xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon ma túy Ketamine có khối lượng 1,0655g; trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 ProMax 256GB màu trắng và 01 (một) hộ chiếu Việt Nam số C8089663 cho bị cáo D.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố áp dụng mức hình phạt nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Hoàng Thị D phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của người chứng kiến Lê Quốc H2 và Nguyễn Trường A, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy và được một người phụ nữ quốc tịch Trung Quốc (không rõ lai lịch) cùng làm tại quán karaoke ở Campuchia cho 01 gói ma túy loại Ketamine, D đã cất giấu số ma túy này trong hộ chiếu, mang về Việt Nam nhằm mục đích sử dụng. Khi D đang làm thủ tục cho chuyến bay từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Điện Biên thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Theo Kết luận giám định của Phòng K1 Công an Thành phố H, tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2785g (một phẩy hai bảy tám năm gam), loại Ketamine. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh, điểm khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và các quy định của Nhà nước về chính sách quản lý các chất ma túy, đồng thời tiếp tay cho tệ nạn ma túy lan rộng, góp phần làm phức tạp tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội đặc biệt nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm lây lan, phát triển căn bệnh HIV/AIDS và kéo theo nhiều loại tội phạm khác. Do những tác hại nghiêm trọng đó, Đảng và Nhà nước ta, cũng như các quốc gia trên thế giới, luôn kiên quyết đấu tranh, loại trừ tội phạm về ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện cá nhân đã nhận ma túy từ người khác, sau đó cất giấu để sử dụng. Hành vi này thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời phòng ngừa chung và tạo điều kiện để bị cáo cai nghiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt tiền bị cáo Hoàng Thị D số tiền 5.000.000đ (Năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,0655 gam loại Ketamine – là chất ma túy thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ. Đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) hộ chiếu Việt Nam số C8089663 mang tên Hoàng Thị D, bị cáo đã sử dụng để cất giấu ma túy, nhưng đây là giấy tờ tùy thân hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp, không thuộc loại cấm lưu hành nên cần trả lại cho bị cáo để sử dụng.

[7.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 ProMax, dung lượng 256GB, màu trắng, số IMEI 1: 355319544330405, IMEI 2: 355319543207471, gắn sim số 0982889334 của bị cáo Hoàng Thị D, đây không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị này có căn cứ, phù hợp với các tình tiết, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[9] Đối với người phụ nữ quốc tịch Trung Quốc có hành vi cho bị cáo Hoàng Thị D ma túy để sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; khi làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Thị D trong thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Thị D số tiền 5.000.000đ (Năm triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy loại Ketamine, khối lượng còn lại sau giám định 1,0655 gam, được niêm phong, trên niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và chữ ký của Cán bộ điều tra, ghi số vụ: 416/25.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị D 01 (một) hộ chiếu Việt Nam số C8089663 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3.3. Giao trả cho bị cáo Hoàng Thị D 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 ProMax, dung lượng 256GB, màu trắng, số IMEI 1: 355319544330405, IMEI 2: 355319543207471, gắn sim số 0982889334, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 116/PNK ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Công an Thành phố H).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- VKSND khu vực 4 - TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Tân Phú;
- Bị cáo;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính